

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **229/2018/QĐDS-ST**

Ngày: 27/9/2018

V/v: **“Thuận tình ly hôn”**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Hải - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Chu Ngọc Phú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Giáp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 391/2018/VDS – ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc “Thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 05/2018/QĐPH-ST ngày 12/9/2018.

**Người yêu cầu:*

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1988. Có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, Bình Phước

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, Bình Phước

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. (Bà T có đơn giải quyết vắng mặt).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc “Thuận tình ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 35,

điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng đến ngày 06/7/2015 mới đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Ông T và bà T đều trình bày thời gian chung sống hạnh phúc của 2 vợ chồng chỉ kéo dài 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp dẫn đến có nhiều ý kiến trái chiều trong cuộc sống gia đình nên vợ chồng không có sự chia sẻ, tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2017 đến nay, mỗi người sống một nơi, bà T sống tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình còn ông T sống tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Ông T và bà T đều nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm giành cho nhau không còn nữa nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên yêu cầu của ông T, bà T được Tòa án chấp nhận.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Có 01 con chung là Bùi Khánh Nam, sinh ngày 17/10/2012.

Ông T, bà T cùng có quan điểm thống nhất bà T nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

Về lệ phí: Người yêu cầu ông T và bà T phải chịu lệ phí theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên họp:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29 và các Điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Giao con chung Bùi Khánh N – sinh ngày 17/10/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 026592 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND H. P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Hải